

Bản án số: 29/2019/HSST

Ngày : 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông NGUYỄN ƯỚC

2/. Ông LÊ ANH KIỆT

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà HOÀNG THỊ THẨM - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐ-HSST ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN S.** Tên gọi khác: S. Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993. Nơi sinh: Ninh Thuận. Nơi ĐKNKTT: Thôn, xã P, huyện N, Ninh Thuận. Chỗ ở: Thôn, xã P, huyện N, Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông: Phạm Hữu H, sinh năm 1967. Hiện ở đâu không rõ; Con bà: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1971. Hiện ở tại: Thôn, xã P, huyện N, Ninh Thuận. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: 1/. Tại bản án số 40/2014/HSST ngày 10/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố PR- Tháp Chàm, Ninh Thuận xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số 05/2014/HSST ngày 13/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận là 14 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2015, nhưng chưa chấp hành việc nộp tiền án phí và tiền thu lợi bất chính. 2/. Tại bản án số 01/2019/HSST ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố PR - Tháp Chàm, Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành. Tiền sự: Ngày 25/12/2013 bị UBND xã P, huyện N, Ninh Thuận xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự cộng đồng”. Bị cáo chưa chấp hành. Bị cáo bị bắt ngày 30/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại:

Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú tại: 18/1 - Thôn C, xã X, Thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/10/2018, Phạm văn S đi xe khách từ PR, NT lên Thành phố Đ, Lâm Đồng để tìm chỗ xin việc làm. Khoảng 14 giờ cùng ngày, S đến quán karaoke Đ tại số 18 - thôn C, xã X, Thành phố Đ, Lâm Đồng để xin việc làm. Khi vào quán, S thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu

HonDa AirBlade, biển kiểm soát 49B1-131.58 của chị Lê Thị Mỹ H đang dựng ở trong kho nhưng không có người trông coi, trên xe còn cắm chìa khóa xe ở ổ khóa điện nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. S đi vào kho, mở khóa xe, nổ máy và điều khiển xe chạy về thôn T, xã P, huyện N, Ninh Thuận rồi tiếp tục điều khiển xe đi về Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 24/10/2018, S bán chiếc xe nói trên cho một người tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại quán Jokul ở số 491 - P, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được 4.000.000 đồng. Số tiền bán xe, S dùng mua 01 sợi dây chuyền vàng trị giá 2.100.000 đồng, số tiền còn lại S đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26/10/2018, Cơ quan Công an đã triệu tập Phạm văn S lên làm việc và S đã khai nhận toàn bộ sự việc đã trộm cắp chiếc xe nói trên.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Đ, Lâm Đồng xác định: 01 xe mô tô hiệu HonDa AirBlade, biển kiểm soát 49B1-131.58 của chị Lê Thị Mỹ H bị mất trị giá 16.800.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được xe nên chị H yêu cầu bị cáo phải bồi 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 25/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Phạm văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S khai nhận vào chiều ngày 22/10/2018, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại, để xe trong nhà kho nhưng nhà vẫn mở cửa và không có người trông coi, bị cáo đã đột nhập và chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô hiệu HonDa AirBlade trị giá 16.800.000 đồng với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Phạm văn S đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo thực hiện việc lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 16.800.000 đồng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm văn S từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 01/2019/HSST ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P -T, Ninh Thuận để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản, tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 16.800.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Mỹ H 16.800.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm văn S:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại lỏng lẻo, mất cảnh giác và chủ quan trong việc quản lý tài sản của mình, đã lén lút để chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô với trị giá tài sản 16.800.000 đồng của người bị hại nhằm mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là người chủ động và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản với mục đích tư lợi, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đối với bị cáo được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo tuy đã có 03 tiền án, nhưng 01 tiền án đã được đương nhiên xóa án tích, bản án thứ 3 bị cáo phạm tội tháng 8/2018 và bị xét xử sau khi thực hiện tội phạm ở bản án này nên không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần này trong khi tiền án lần thứ 2 về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành việc đóng án phí và nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước nên chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo là người không có việc làm, liên tục phạm tội và phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản và người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 16.800.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên công nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Mỹ H 16.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo vào quán karaoke Đ và chạy xe ra khỏi quán, Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý bằng hình thức lưu vào hồ sơ vụ án nên không xem xét để xử lý tiếp. Các tài sản còn lại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Q Mobile (đã qua sử dụng); 01 bóp da màu đen, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Một vé xe của nhà xe Q, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Tiếp tục tạm giữ 01 dây chuyền làm bằng dây màu đen, có bọc 04 khúc bằng kim loại màu vàng (đã được niêm phong) và 01 Biên nhận của Tiệm vàng Kim Phát Bà Chiêu để bảo đảm việc thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Phạm văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Phạm văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 01/2019/HSST ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, Ninh Thuận, **buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.**

[3] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm văn S phải bồi thường cho chị Lê Thị Mỹ H 16.800.000 (Mười sáu triệu tám trăm ngàn) đồng.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày chị Lê Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa được thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên phải thi hành án dân sự, bên được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án: 01 bóp da màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Q . Mobile C500, vỏ màu xám - đen), không có pin (đã qua sử dụng); 01 dây chuyền làm bằng dây màu đen, có bọc 04 khúc kim loại màu vàng (đã được niêm phong) và 01 Biên nhận của Tiệm vàng Kim Phát Bà Chiêu, số 007028.

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 vé xe của Nhà xe Q, số 0007065;

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Đ ngày 26/02/2019).

[5] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 840.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình

